

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 60/2020/QĐST-HNGĐ

Than Uyên, ngày 30 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 79/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị C, sinh năm 1993

Bị đơn: Anh Lò Văn N, sinh năm 1992.

Đều trú tại: Bản Chiềng Ban 1, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị C và anh Lò Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị C và anh Lò Văn N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lò Thị C và anh Lò Văn N có một con chung là cháu Lò Diễm Hồng, sinh ngày 29/12/2013. Chị Lò Thị C và anh Lò Văn N thỏa thuận như sau:

Giao cho chị Lò Thị C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là Lò Diễm Hồng, sinh ngày 29/12/2013 cho đến khi cháu Hồng thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lò Thị C và anh Lò Văn N không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh N có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị C. Chị C có quyền yêu cầu anh N cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn anh Lò Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Lò Thị C và anh Lò Văn N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) Chị Lò Thị C và anh Lò Văn N mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị là để chị C nộp thay anh N số tiền án phí mà anh N phải nộp. Xác nhận chị C đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2016/0000219 ngày 10/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành án phí. Chị Lò Thị C được hoàn trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *TA tỉnh;*
- *VKS huyện Than Uyên;*
- *THA huyện Than Uyên;*
- *UBND xã Mường Kim;*
- (Số GCNKH: 29 ngày 26/11/2013)
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Giang Thị Vượng